

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án/dự toán và gói thầu.

1.1. Tên dự án: Kịch toàn lưới điện trung thế đảm bảo cung cấp điện khu vực xã Tân Thới Nhì và xã Xuân Thới Sơn - huyện Hóc Môn

1.2. Tổng mức đầu tư: **28.340.638.695 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ, ba trăm bốn mươi triệu, sáu trăm ba mươi tám ngàn, sáu trăm chín mươi lăm đồng), cụ thể:

++ Chi phí xây dựng theo dự toán duyệt (trước thuế): 15.602.103.105 đồng.

++ Chi phí thiết bị theo dự toán (trước thuế): 4.534.575.351 đồng.

++ Giá gói thầu: TVTT 25-01: Tư vấn thẩm tra BCNCKT; thẩm tra TKBVTC-DT công trình cho dự án “Kịch toàn lưới điện trung thế đảm bảo cung cấp điện khu vực xã Tân Thới Nhì và xã Xuân Thới Sơn - huyện Hóc Môn” được phê duyệt: **136.821.465 đồng**.

1.3. Thời gian thực hiện dự án: năm 2025 - 2026

1.4. Địa điểm: xã Bà Điểm, xã Xuân Thới Sơn, TP.HCM

1.5. Quy mô dự án:

Phần chuyên điện

* Trung thế nổi:

+ Kéo mới trung thế nổi 1 mạch 3VXAs240mm²+1AC95mm² đơn tuyến: 120 mét.

+ Kéo mới trung thế nổi 2 mạch 3VXAs240mm²+1AC95mm² đơn tuyến: 5490 mét.

+ Lắp mới DS 3P 630A O.D, cò đầu 240mm²: 07 bộ.

+ Lắp mới LBS 04 bộ

+ Kéo mới Dây chống sét TK50mm² đơn tuyến 5610 mét.

+ Thu hồi lưới trung thế 03 pha tiết điện 50mm²: chiều dài đơn tuyến 3200 mét.

* Trung thế ngầm:

+ Kéo mới mạch kép cáp ngầm 2x3M240mm² bằng phương pháp Khoan robot kéo cáp ngầm 2 ống HDPE F150: tổng chiều dài 200 mét.

* Trạm biến áp:

+ Cải tạo di dời (KVA), sử dụng lại máy biến thế: 03 trạm /1120Kva

+ Thu hồi 05 trạm/900kVA.

+ Xây dựng mới trạm 250kVA: 05 trạm /1250kVA.

* Hạ thế nổi:

+ Kéo mới cáp ABC 4x95mm² đơn tuyến 4000 mét.

+ Sang lưới hạ thế qua trụ xây dựng mới: 3200 mét.

Phần không chuyên điện

+ Khoan robot kéo cáp ngầm 2 ống HDPE F150: tổng chiều dài 200 mét.

1. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Lựa chọn nhà thầu tư vấn đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện Tư vấn thẩm tra BCNCKT; thẩm tra TKBVTC-DT công trình thuộc dự án “Kiện toàn lưới điện trung thế đảm bảo cung cấp điện khu vực xã Tân Thới Nhì và xã Xuân Thới Sơn - huyện Hóc Môn”; và đảm bảo thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng và đáp ứng tiến độ.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện:

1.1. Phạm vi công việc: Tư vấn thẩm tra BCNCKT; thẩm tra TKBVTC-DT công trình thuộc dự án “Kiện toàn lưới điện trung thế đảm bảo cung cấp điện khu vực xã Tân Thới Nhì và xã Xuân Thới Sơn - huyện Hóc Môn” và đảm bảo thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định.

1.2. Nguồn vốn: KHCB + vay tín dụng

1.3. Cơ quan thực hiện dự án: Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực Hóc Môn

1.4. Thời gian thực hiện gói thầu: 20 ngày, trong đó:

+ Thời gian thẩm tra BCNCKT: 10 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư giao hồ sơ BCNCKT và hồ sơ liên quan cho Nhà thầu;

+ Thời gian thẩm tra TKBVTC – DT: 10 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư giao hồ sơ TKBVTC – DT cho Nhà thầu;

2. Trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn thẩm tra:

2.1. Thẩm tra phục vụ công tác thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng theo quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng 2014 đối với BCNCKT; Điều 7 Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 9/02/2021 đối với tổng mức đầu tư xây dựng; Điều 83 Luật Xây dựng 2014 đối với TKKT/TKBVTC và Điều 13 Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 9/02/2021 đối với dự toán; các nội dung quy định tại các mẫu báo cáo kết quả thẩm tra được quy định tại Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội dung Ban QLDA (Đính kèm Mẫu Quy trình Thẩm tra, thẩm định, phê duyệt BCNCKT ĐTXD công trình có mã hiệu: QT.DAPP.CBDA.02 và Mẫu Quy trình Thẩm tra, thẩm định, phê duyệt hồ sơ TKBVTC-DT xây dựng công trình có mã hiệu: QT.DAPP.THDA.TK.03).

2.2. Đánh giá chi tiết, cụ thể về sự hợp lý của giải pháp thiết kế chính, bố trí công trình, kết cấu tối ưu, lựa chọn hệ số an toàn, biện pháp tổ chức xây dựng/ biện pháp thi công,.. trong hồ sơ dự án/ thiết kế, dự toán công trình do Tư vấn thiết kế lập. Đảm bảo yêu cầu an toàn, ổn định, kinh tế - kỹ thuật và nâng cao hiệu quả đầu tư dự án/ công trình.

2.3. Các ý kiến đánh giá thẩm tra phải có luận cứ chặt chẽ, rõ ràng. Các nhận xét phải có cả định tính và định lượng (Tư vấn thẩm tra thường thiếu nội dung này). Đối với các giải pháp chính phải có tính toán cụ thể, độc lập để đối chứng,

so sánh với giá trị tính toán của tư vấn lập dự án/thiết kế công trình, cụ thể các nội dung bắt buộc phải tính toán đối chứng (bảng tính phải có chữ ký của người lập, người kiểm tra, người chủ trì thẩm tra, và đại diện tổ chức thẩm tra và đóng dấu pháp nhân theo quy định), bao gồm:

- Kết cấu chịu lực của các trụ néo, trụ dừng, trụ đặt thiết bị;
- Kết cấu chịu lực của các nhà điều hành trạm, nhà đặt thiết bị, móng thiết bị;
- Tính toán ngắn mạch;
- Các nội dung thay đổi so với bước thiết trước đã được phê duyệt;
- Các trường hợp điều chỉnh thiết kế do có sự thay đổi về: địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng cho kết cấu chịu lực và biện pháp tổ chức thi công có ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình;
- Vượt suất đầu tư, định mức do EVN hoặc các cơ quan có thẩm quyền ban hành;
- Xem xét, đánh giá tính khả thi của phương án cắt điện thi công hoặc sử dụng công nghệ thi công không mất điện;
- Xem xét, đánh giá tính khả thi của phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư (trường hợp dự án có thực hiện bồi thường hỗ trợ tái định cư);
- Các trường hợp đặc thù khác theo từng loại dự án do đơn vị quy định nếu cần thiết.

2.4. Thẩm tra hiệu lực, sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản quy phạm pháp luật áp dụng cho hồ sơ thiết kế; cũng như sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước sau so với thiết kế xây dựng bước trước.

2.5. Có phương án kiến nghị, đề xuất cụ thể để đơn vị tư vấn thiết kế hoàn thiện hồ sơ.

2.6. Đơn vị tư vấn thẩm tra phải có đầy đủ các phần mềm tính toán liên quan để thực hiện tính toán đối chứng độc lập.

(Nội dung kiểm tra chi tiết đính kèm theo phụ lục 01, 02 bên dưới)

2.7. Nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn thẩm tra:

Chất lượng sản phẩm Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng do nhà thầu thực hiện phải phù hợp với quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024.

Đảm bảo rằng tất cả các công việc nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân sự của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

Thực hiện Tư vấn thẩm tra thiết kế cơ sở dự án theo đúng nội dung và khối lượng công việc đã thoả thuận và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.

Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình. Sản phẩm tư vấn phải được các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật thực hiện, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của chủ đầu

tư để hoàn thành Dự án. Nhà thầu sẽ luôn luôn ủng hộ, bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của chủ đầu tư.

Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.

Nhà thầu sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn.

Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình.

Tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,.. với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho chủ đầu tư phải phù hợp với Hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được chủ đầu tư nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng theo Hợp đồng sẽ là tài sản của chủ đầu tư.

Nhà thầu không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến công việc tư vấn, Hợp đồng hay các hoạt động công việc của chủ đầu tư khi chưa được chủ đầu tư đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản.

Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước chủ đầu tư về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với chủ đầu tư.

Nhà thầu có trách nhiệm ký hợp đồng với nhà thầu phụ (nếu có) với đầy đủ Phụ lục công việc giao cho nhà thầu phụ theo đúng qui định của pháp luật hiện hành;

Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng các công việc do nhà thầu phụ thực hiện.

Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng:

Trong phạm vi kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của mình, nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến toàn bộ các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của nhà thầu theo Hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho nhà thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn được quy định trong Hợp đồng này.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu để hoàn thành công việc tư vấn theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này, nhà thầu đều phải chịu trách nhiệm.

Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của chủ đầu tư trong khoảng thời gian 5 ngày. Nếu trong khoảng thời gian này nhà thầu không có ý kiến thì coi như nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của chủ đầu tư

Yêu cầu nhà thầu phải chịu trách nhiệm số hóa (scan) toàn bộ hồ sơ sản phẩm được duyệt; hồ sơ nghiệm thu,.. lưu trữ dạng file .pdf và hoặc file ảnh,.. bàn giao cho chủ đầu tư cùng với hồ sơ giấy ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng.

Ngoài ra nhà thầu đảm bảo các trách nhiệm trong quá trình triển khai công tác, cụ thể:

- Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.

- Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,.. với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Có trách nhiệm cung cấp cho Chủ đầu tư sản phẩm của Tư vấn thẩm tra đầy đủ để phục vụ công tác thẩm định phê duyệt. Đặc biệt nhà thầu phải cung cấp file mềm để kiểm tra kết quả tính toán, kiểm tra nội hàm, đường link, công thức tính toán để Chủ đầu tư kiểm tra tính xác thực, kết quả tính toán của đơn vị thẩm tra.

- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

- Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng: Trong phạm vi kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của mình, nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến toàn bộ các vấn đề để thực hiện hợp đồng. Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu để hoàn thành công việc tư vấn theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng, nhà thầu đều phải chịu trách nhiệm.

- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của chủ đầu tư trong khoảng thời gian 5 ngày. Nếu trong khoảng thời gian này nhà thầu không có ý kiến thì coi như nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của chủ đầu tư

- Nhà thầu chỉ được nhận hồ sơ phục vụ công tác thẩm tra thông qua chủ đầu tư (Công ty Điện lực Hóc Môn) và phản hồi, báo cáo chủ đầu tư các nội dung tồn tại của tư vấn thiết kế để yêu cầu hiệu chỉnh. Đơn vị tư vấn thẩm tra không được nhận hồ sơ hay làm việc trực tiếp với đơn vị tư vấn thiết kế của chủ đầu tư.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: ngay sau khi hợp đồng được 02 bên ký kết.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Các báo cáo phải nộp: Báo cáo kết quả thẩm tra (10 bộ).

2. Tiên độ nộp các báo cáo:

Sau khi nhà thầu thực hiện thẩm tra xong, nhà thầu chuyển cho chủ đầu tư 03 bộ để kiểm tra.

Trong vòng 03 ngày làm việc, hai bên phải thống nhất về mặt nội dung và khối lượng công việc trong báo cáo thẩm tra, lúc đó nhà thầu sẽ chuyển cho chủ đầu tư đầy đủ là 10 bộ.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu: Phải đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật – Chương III của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Phối hợp chặt chẽ với nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Cung cấp cho tư vấn những văn bản, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng, nhiệm vụ của tư vấn của Nhà thầu, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

Tổ chức nghiệm thu sản phẩm hợp đồng, thanh toán, quyết toán hợp đồng đúng quy định

Lưu ý:

- Nhà thầu tạm thời áp dụng mức thuế GTGT 8% để chào thầu và là cơ sở thống nhất đánh giá, lựa chọn nhà thầu (cùng mặt bằng), thương thảo, ký kết hợp đồng.

- Trong trường hợp, nghiệm thu quyết toán tại thời điểm có hướng dẫn quy định về việc điều chỉnh thuế GTGT, Chủ đầu tư và Nhà thầu áp dụng quy định về thuế hiện hành để hiệu chỉnh hợp đồng cho phù hợp làm cơ sở hai bên quyết toán A-B và Nhà thầu xuất hóa đơn.

Phụ lục 1: NỘI DUNG KIỂM TRA BCNCKT

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
1	Hồ sơ pháp lý và cơ sở lập đề án:			
	<i>gồm các hồ sơ pháp lý chủ yếu sau đây:</i>			
	- Các văn bản, quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng liên quan đến khu vực xây dựng dự án.			
	- Văn bản thỏa thuận vị trí trạm, hướng tuyến đường dây của UBND tỉnh/ thành phố hoặc của cơ quan có thẩm quyền, văn bản tham vấn cộng đồng đối với các vị trí đặt trên vỉa hè theo quy định của địa phương.			
	- Thỏa thuận đường dây đi trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông với cơ quan có thẩm quyền (nếu có)			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	- Thỏa thuận vị trí đầu nối; ngăn lộ xuất tuyến (nếu có); giải pháp kỹ thuật cải tạo, mở rộng chính (đối với dự án cải tạo mở rộng); cấp nguồn điện dự phòng cho TBA,... với đơn vị Quản lý vận hành			
	- Thỏa thuận sơ đồ tổ chức thông tin, kênh truyền, datalist cho hệ thống SCADA,... với đơn vị điều độ/ Quản lý vận hành			
	- Xác nhận về số liệu điều tra, thu thập số liệu về lưới điện hiện trạng (như số liệu phụ tải, tổn thất, thông số kỹ thuật vận hành lưới điện hiện có...) với đơn vị Quản lý vận hành			
	- Biên bản họp với đơn vị Quản lý vận hành, điều độ về phương án thi công cắt điện			
	- Biên bản nghiệm thu khảo sát của đơn vị QLDA và tư vấn			
	- Kết quả thẩm tra của tư vấn thẩm tra (đối với các dự án thuê tư vấn thẩm tra), đặc biệt là các bảng tính độc lập để đối chứng theo quy định tại Điều 6.			
	- Văn bản xác nhận nguồn vốn thực hiện dự án			
	- Các văn bản khác theo đặc thù của từng dự án			
2	Nội dung, thành phần, biên chế đề án (theo các quy định hiện hành của nhà nước và Quyết định số 580/QĐ-EVN ngày 20/4/2020 và 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của EVN)			Việc biên chế có đầy đủ hay không
3	Sự phù hợp về quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đã phê duyệt; quy hoạch xây dựng, quy hoạch kinh tế - xã hội dựa trên cơ sở các văn bản, tài liệu quy hoạch của ngành và của địa phương (nếu có)			Có trong quy hoạch của tỉnh hay không
4	Sự phù hợp của phương án công nghệ, quy mô, công suất:			
a	Về sự cần thiết phải đầu tư:			Có đầy đủ các số liệu hay không có các số liệu
	- Lưới điện hiện trạng: Mô tả tình trạng lưới điện hiện trạng, các số liệu vận hành (tổn thất điện áp, tổn thất công suất, tổng thất điện năng), khả năng mang tải, khả năng đáp ứng trong tương lai.			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	- Nhu cầu phụ tải: cân đối công suất nguồn và tải, dự báo phụ tải.			
	- Việc làm rõ sự cần thiết phải đầu tư, mục tiêu, hiệu quả mang lại của dự án.			
b	Về lựa chọn phương án công nghệ, quy mô, công suất:			
	- Phải có đề xuất ít nhất 2 phương án đầu tư để so sánh lựa chọn (trong trường hợp ngoại lệ chỉ có một phương án thì phải có giải trình cụ thể).			
	- Tính toán trào lưu công suất phải cập nhật quy hoạch phát triển điện lực và kế hoạch đầu tư của PC/TCT/EVN,...			
	- Tính toán cân bằng công suất			
	- Phương án đầu tư về quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật (khả năng mang tải, tổn thất điện áp, tổn thất công suất,...) và vị trí xây dựng phải phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội (dự báo phụ tải), quy hoạch đô thị của địa phương và phạm vi nguồn vốn.			Có phù hợp với các thỏa thuận hay không
5	Sự phù hợp của thiết kế trong dự án: tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng đối với công trình; thể hiện được các thông số hình học, kỹ thuật chủ yếu; đảm bảo đủ điều kiện lập TMĐT.			Có đầy đủ các bản vẽ, số liệu giữa bản vẽ có đầy đủ hay không.
a	Phù hợp với phương án tuyến và nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt			
b	Phù hợp với thiết kế chuẩn của EVN ban hành tại Quyết định số 580/QĐ-EVN ngày 20/4/2020 và 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của EVN và các quy định hiện hành của Tổng công ty.			
c	Có đầy đủ các bản vẽ và thông số kỹ thuật:			
c.1	Đường dây đến 35kV:			
	- Có bản vẽ tổng mặt bằng, sơ đồ nối điện khu vực hiện trạng, sơ đồ nối điện khu vực sau khi có dự án (đối với tuyến đi trong đô thị phải có bản vẽ mặt bằng riêng biệt)			
	- Có bản vẽ sơ đồ cột đầu nối, đảo pha,...;			
	- Có bản vẽ mặt cắt dọc (đối với tuyến đi trong đô thị thì không cần)			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	- Có bản vẽ mặt cắt ngang bố trí cột đôi với tuyến đi trong đô thị, trong hành lang đường bộ,...			
	- Có bản vẽ mặt cắt giao chéo/vượt với các đường dây điện, thông tin liên lạc hiện có, vượt đường giao thông, vượt sông,...			
	- Có bản vẽ chi tiết xử lý các công trình đặc biệt như: giao chéo/vượt với các đường dây điện, thông tin liên lạc hiện có; sông; núi; đầm lầy; chướng ngại vật; kè móng;...			
	- Có bản vẽ chi tiết sơ đồ cột, sơ đồ móng, tiếp địa, số thứ tự, thứ tự pha,...			
c.2	Trạm biến áp:			
	- Có bản vẽ mặt bằng vị trí trạm và đấu nối (có thể hiện các tuyến đường dây vào/ra, có dự kiến cho tương lai).			
	- Có bản vẽ sơ đồ lưới điện khu vực (thể hiện trước và sau dự án).			
	- Có bản vẽ nhất thứ: sơ đồ nối điện chính; mặt bằng, mặt cắt bố trí thiết bị; nối đất chống sét, chiếu sáng, camera,... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng).			
	- Có bản vẽ nhị thứ: sơ đồ phương thức bảo vệ và đo lường; sơ đồ nguyên lý hệ thống điều khiển, tự dùng AD&DC, đo đếm, bố trí tủ bảng trong NĐK,... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng).			
	- Có bản vẽ hệ thống thông tin liên lạc: hệ thống viễn thông hiện hữu, đấu nối cáp quang, các tuyến kênh thông tin, cấp nguồn, nối đất,... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng).			
	- Có bản vẽ SCADA: nguyên lý kết nối RTU, EIDs, HMI; cấp nguồn, tiếp đất, chống sét cho hệ thống RTU, HMI; danh sách dữ liệu datalist,...			
	- Có bản vẽ phần xây dựng: tổng mặt bằng, mặt bằng san nền, mặt bằng xây dựng, trụ công, móng thiết bị, mương cáp,... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			
	- Có thiết kế PCCC: mặt bằng bố trí thiết bị PCCC ngoài trời, trong nhà; sơ đồ nguyên lý hệ			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	thông báo cháy; bố trí nhà bơm (nếu có); sơ đồ bố trí giàn phun sơn (nếu có),...			
	- Có thể hiện đầy đủ khối lượng công tác xây lắp, vật liệu, vật tư, máy móc, thiết bị,... phục vụ lập TMĐT.			
d	Có đầy đủ các phụ lục tính toán.			
6	Tình hình sử dụng đất đai, tài nguyên môi trường, kế hoạch tái định cư (nếu có), ảnh hưởng đến môi trường, các vấn đề xã hội.			Có hay không có
7	Sự phù hợp của TMĐT với quy mô dự án: gồm các nội dung chính sau đây:			Có phù hợp hay không
	- Việc tính tiên lượng trên cơ sở quy mô và giải pháp kỹ thuật.			
	- Việc cập nhật tiên lượng theo thiết kế vào TMĐT.			
	- Việc áp dụng hợp lý các đơn giá VTTB, đơn giá, định mức và chế định chính sách hiện hành trong việc lập TMĐT.			
	- Sự phù hợp của TMĐT so với phạm vi nguồn vốn cho phép (nếu dự án có yêu cầu phạm vi nguồn vốn).			
	- Có phân tích, so sánh với suất vốn đầu tư do EVN ban hành, giải trình tăng/giảm			
8	Phân tích kinh tế tài chính: Kiểm tra sự phù hợp trong việc áp dụng phương pháp tính, các thông số đầu vào, đầu ra,...			
9	Sự phù hợp của báo cáo khảo sát theo nhiệm vụ khảo sát được duyệt, nội dung khảo sát theo quy định hiện hành			Phù hợp hay không phù hợp
10	Sự đầy đủ của các bảng thống kê: diện tích chiếm đất, diện tích từng loại đất công trình chiếm chỗ, từng địa phương tuyến đi qua, nhà cửa, cây cối trong hành lang tuyến, giao chéo/vượt đường giao thông, giao chéo/vượt đường dây điện hiện có,...			Có đầy đủ số liệu hay không

Phụ lục 2: NỘI DUNG KIỂM TRA TKBVTC- DT

T T	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
1	Hồ sơ pháp lý và cơ sở lập đề án:			
	- Bổ sung các văn bản pháp lý còn thiếu ở giai đoạn lập BCNCKT.			
	- Biên bản xác nhận biện pháp tổ chức xây dựng có tham gia đơn vị QLDA, tư vấn, chủ đầu tư (nếu có) (giai đoạn lập TK).			
	- Văn bản thỏa thuận bố trí cột trên mặt cắt ngang đường với cơ quan có thẩm quyền (đối với các tuyến đường dây đi dọc đường giao thông).			
	- Biên bản họp với đơn vị Quản lý vận hành, điều độ về phương án thi công cắt điện.			
	- Biên bản nghiệm thu khảo sát của đơn vị QLDA và tư vấn (nếu giai đoạn lập TK có khảo sát) hoặc sử dụng số liệu khảo sát tại giai đoạn lập BCNCKT.			
	- Kết quả thẩm tra của tư vấn thẩm tra (đối với các dự án thuê tư vấn thẩm tra), đặc biệt là các bảng tính độc lập để đối chứng theo quy định tại Điều 6.			
	- Các văn bản khác theo đặc thù của từng dự án			
2	Nội dung, thành phần, biên chế đề án (theo các quy định hiện hành của nhà nước và Quyết định số 580/QĐ-EVN ngày 20/4/2020 và 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của EVN)			Việc biên chế có đầy đủ hay không
3	Sự phù hợp với BCNCKT đã được phê duyệt			
	Kiểm tra sự phù hợp của thiết kế so với BCNCKT được duyệt; có so sánh, giải trình sự sai khác quy mô, giải pháp kỹ thuật (nếu có).			
4	Sự phù hợp của thiết kế trong dự án: tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng đối với công trình; thể hiện được các thông số hình học, kỹ thuật chủ yếu; đảm bảo đủ điều kiện lập DT/TDT.			Có đầy đủ các bản vẽ, số liệu giữa bản vẽ có đầy đủ hay không.
a	Phù hợp với phương án tuyến và nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt			

T T	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
b	Phù hợp với thiết kế chuẩn của EVN ban hành tại Quyết định số 580/QĐ-EVN ngày 20/4/2020 và 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của EVN và các quy định hiện hành của các Tổng công ty.			
c	Có đầy đủ các bản vẽ và thông số kỹ thuật:			
c.1	Đường dây:			
	- Có bản vẽ tổng mặt bằng, sơ đồ nối điện khu vực hiện trạng, sơ đồ nối điện khu vực sau khi có dự án (đối với tuyến đi trong đô thị phải có bản vẽ mặt bằng riêng biệt).			
	- Có bản vẽ sơ đồ cột đầu nối, đảo pha,...;			
	- Có bản vẽ mặt cắt dọc (đối với tuyến đi trong đô thị thì không cần).			
	- Có bản vẽ mặt cắt ngang bố trí cột đối với tuyến đi trong đô thị, trong hành lang đường bộ,...			
	- Có bản vẽ mặt cắt giao chéo/vượt với các đường dây điện, thông tin liên lạc hiện có, vượt đường giao thông, vượt sông,...			
	- Có bản vẽ chi tiết xử lý các công trình đặc biệt như: giao chéo/vượt với các đường dây điện, thông tin liên lạc hiện có; sông; núi; đầm lầy; chướng ngại vật; kè móng;...			
	- Có bản vẽ chi tiết sơ đồ cột, sơ đồ móng, tiếp địa, số thứ tự, thứ tự pha,...			
c.2	Trạm biến áp:			
	- Có bản vẽ mặt bằng vị trí trạm và đầu nối (có thể hiện các tuyến đường dây vào/ra, có dự kiến cho tương lai).			
	- Có bản vẽ sơ đồ lưới điện khu vực (thể hiện trước và sau dự án).			
	- Có bản vẽ nhất thứ: sơ đồ nối điện chính; mặt bằng, mặt cắt bố trí thiết bị; nối đất chống sét, chiếu sáng, camera,... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng).			
	- Có bản vẽ nhị thứ: sơ đồ phương thức bảo vệ và đo lường; sơ đồ nguyên lý hệ thống điều khiển, tự dùng AD&DC, đo đếm, bố trí tủ bảng trong NDK; mặt trước tủ điều khiển - bảo vệ;			

T T	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	sơ đồ logic điều khiển,... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng).			
	- Có bản vẽ hệ thống thông tin liên lạc: hệ thống viễn thông hiện hữu, đầu nối cáp quang, các tuyến kênh thông tin, cấp nguồn, nối đất, mặt bằng bố trí cáp quang trong TBA/NXT,... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng).			
	- Có bản vẽ SCADA: nguyên lý kết nối RTU, EIDs, HMI; cấp nguồn, tiếp đất, chống sét cho hệ thống RTU, HMI; danh sách dữ liệu datalist,...;			
	- Có bản vẽ phần xây dựng: tổng mặt bằng, mặt bằng san nền, mặt bằng xây dựng, trụ công, móng thiết bị, mương cáp,... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng).			
	- Có thể hiện đầy đủ khối lượng công tác xây lắp, vật liệu, vật tư, máy móc, thiết bị,... phục vụ lập DT/TDT.			
d	Có đầy đủ các phụ lục tính toán			
5	Sự phù hợp của báo cáo khảo sát theo nhiệm vụ khảo sát được duyệt, nội dung khảo sát theo quy định hiện hành			Phù hợp hay không phù hợp
6	Sự đầy đủ của các bảng thống kê: diện tích chiếm đất, diện tích từng loại đất công trình chiếm chỗ, từng địa phương tuyến đi qua, nhà cửa, cây cối trong hành lang tuyến, giao chéo/vượt đường giao thông, giao chéo/vượt đường dây điện hiện có,...			Có đầy đủ số liệu hay không
7	Sự phù hợp của DT/TDT với quy mô dự án: gồm các nội dung chính sau đây:			Có phù hợp hay không
	- Việc tính tiên lượng trên cơ sở quy mô và giải pháp kỹ thuật.			
	- Việc cập nhật tiên lượng theo thiết kế vào DT/TDT.			
	- Việc áp dụng hợp lý các đơn giá VTTB, đơn giá, định mức và chế định chính sách hiện hành trong việc lập DT/TDT.			
	- Sự phù hợp của DT/TDT so với phạm vi nguồn vốn cho phép (nếu dự án có yêu cầu phạm vi nguồn vốn).			

T T	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	- Có phân tích, so sánh với TMĐT, giải trình tăng giảm (nếu có)			
	- Có phân tích, so sánh với suất vốn đầu tư do EVN ban hành, giải trình tăng/giảm			